

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP VÀ CHỦ QUYỀN

Nguyễn Văn Quang

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam

Email: nguyenvanquang@dhsphue.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 23/3/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 09/4/2020; Ngày duyệt đăng: 23/4/2020

Tóm tắt

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và chủ quyền là hệ thống quan điểm toàn diện của Hồ Chí Minh về các vấn đề cơ bản liên quan đến độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, được hình thành trên cơ sở tiếp thu những giá trị văn hóa của dân tộc và thời đại, thực tiễn đấu tranh và những phẩm chất đặc biệt của Hồ Chí Minh. Người đã đưa những quan điểm về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, hình thức, các nguyên tắc, giải pháp bảo vệ độc lập, chủ quyền. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về độc lập và chủ quyền là tài sản tinh thần quý báu, kim chỉ nam hành động cho Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, cũng như trong việc hoạch định đường lối cách mạng qua các thời kỳ.

Từ khóa: *Chủ quyền, độc lập, tư tưởng Hồ Chí Minh.*

HO CHI MINH'S THOUGHT OF INDEPENDENCE AND SOVEREIGNTY

Nguyen Van Quang

University of Education, University of Hue, Vietnam

Email: nguyenvanquang@dhsphue.edu.vn

Article history

Received: 23/3/2020; Received in revised form: 09/4/2020; Accepted: 23/4/2020

Abstract

Ho Chi Minh's thought on independence and sovereignty is his comprehensively systematized views on basic issues related to independence and national sovereignty, built on acquiring the cultural values of the nation and the era, struggling realities and his unique qualities. He brought out the views on objectives, tasks, contents, forms, principles, solutions for independence and sovereignty protection. His views on independence and sovereignty are valuable spiritual assets, an action guideline for our Party and Government apparatus in the struggle to protect our independence, sovereignty, entire territory of the Nation, as well as in planning revolutionary directions through differing periods.

Keywords: *Ho Chi Minh's thought, independence, sovereignty.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.9.4.2020.808>

Trích dẫn: Nguyễn, V. Q. (2020). Quan điểm Hồ Chí Minh về độc lập và chủ quyền. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 9(4), 88-95. <https://doi.org/10.52714/dthu.9.4.2020.808>.

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và chủ quyền là một bộ phận hợp thành hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, chứa đựng những nội dung phong phú, toàn diện và sâu sắc, có giá trị lý luận và thực tiễn, thể hiện bản chất khoa học và cách mạng của tư tưởng, phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh. Những quan điểm của Người là kim chỉ nam cho dân tộc, Đảng và nhân dân ta trong công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, trong đường lối đối ngoại qua các thời kỳ cách mạng.

Bước vào thời kỳ toàn cầu hóa, hội nhập và phát triển, Việt Nam không ngừng mở rộng giao lưu, hợp tác với các quốc gia, dân tộc trong khu vực và thế giới. Tuy nhiên, môi trường thế giới và khu vực có biến động phức tạp, đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải có các đối sách để giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, tạo môi trường hòa bình để phát triển kinh tế - xã hội. Muốn thực hiện được điều đó, Đảng và Nhà nước phải quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và chủ quyền, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người trong công cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Nội dung

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và chủ quyền là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các vấn đề cơ bản liên quan đến độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, bao gồm các quan điểm về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, hình thức, các nguyên tắc, giải pháp bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia. Những quan điểm của Người được hình thành trên cơ sở tiếp thu những giá trị văn hóa của dân tộc và thời đại, thực tiễn đấu tranh và những phẩm chất đặc biệt của Hồ Chí Minh. Trên thực tế, tư tưởng của Người là tài sản tinh thần quý báu, nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động cho Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

2.1. Quan điểm Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của độc lập, chủ quyền

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh xây dựng hệ thống lý luận toàn diện và sâu sắc về độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, dân tộc có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn đối với cách mạng Việt Nam.

Trước hết, Hồ Chí Minh cho rằng “độc lập là quyền trời cho của mỗi dân tộc” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5, tr. 9), quyền thiêng liêng và vô cùng quý giá của các dân tộc trên thế giới. Độc lập theo Hồ Chí Minh là quyền độc lập thật sự, độc lập hoàn toàn, chứ không phải là độc lập, tự do giả hiệu. Độc lập phải trên nguyên tắc nước Việt Nam là của người Việt Nam, chủ quyền Việt Nam phải do con người Việt Nam quyết định, không có sự can thiệp của nước ngoài. Đó là quyền tự quyết của mỗi đất nước đối với thể chế chính trị, con đường phát triển đất nước, đối nội, đối ngoại, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Hồ Chí Minh nêu rõ quan điểm không một dân tộc nào có quyền can thiệp, xâm phạm độc lập, chủ quyền của các quốc gia, dân tộc khác, “không ai có thể chia rẽ nước Pháp, thì cũng không ai có thể chia rẽ nước Việt Nam” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4, tr. 470). Đó là quyền bất khả xâm phạm. Và một khi quyền độc lập, tự do bị vi phạm, các dân tộc phải đứng lên chiến đấu tới cùng để giành lại quyền độc lập, tự do.

Hồ Chí Minh còn khẳng định độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Trong các thư và điện văn gửi đến Liên Hiệp quốc và Chính phủ các nước từ sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh tuyên bố: “Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hòa bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ độc lập và chủ quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4, tr. 522) và khẳng định ý chí “kiên quyết bảo vệ nền độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14, tr. 532).

Từ nhận thức trên, Hồ Chí Minh xác định

bảo vệ độc lập, chủ quyền là tất yếu, là mục tiêu nhất quán và có ý nghĩa chiến lược. Người cho rằng độc lập, chủ quyền là “cái bất biến”, nên bảo vệ độc lập, chủ quyền là nhiệm vụ bắt buộc, là hành động tất yếu. Tuy nhiên, con đường, biện pháp, cách thức để bảo vệ được sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia là “cái vạn biến”, ở mỗi một thời điểm khác nhau có các cách khác nhau. Tính tất yếu đó xuất phát từ truyền thống, từ một lý luận khoa học và từ chính thực tiễn cách mạng đặt ra, được biểu hiện ngay trong tư tưởng có tính chân lý “dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”. Người còn chỉ rõ bảo vệ độc lập, chủ quyền là nhiệm vụ quan trọng của đất nước, nghĩa vụ cao cả của toàn dân. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ là thiêng liêng, bất khả xâm phạm của mọi quốc gia dân tộc, những thành tố hữu cơ không thể tách rời, tạo nên quyền dân tộc cơ bản của mọi quốc gia. Do đó, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc là nhiệm vụ quan trọng nhất của đất nước, nghĩa vụ cao cả của mọi người dân.

2.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về các mặt đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia phải bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, biên giới quốc gia, bảo vệ vùng biển, hải đảo và bảo vệ toàn vẹn vùng trời.

Một là, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Hồ Chí Minh chỉ rõ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia được hiểu trên nhiều nội dung, song cơ bản nhất phải là toàn vẹn vùng đất, vùng trời và vùng biển. Theo đó, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia cũng chính là bảo vệ các nội dung cơ bản nêu trên. Toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trong tư tưởng Hồ Chí Minh luôn có quan hệ mật thiết với vấn đề độc lập, tự do. Có nghĩa là độc lập, tự do phải trên cơ sở toàn vẹn lãnh thổ, lấy toàn vẹn lãnh thổ là tiêu chí cao nhất, bảo đảm cho độc lập, tự do được thực hiện đầy đủ, có ý nghĩa trên thực tế. Do vậy, để có được độc lập - tự do thực sự, theo Hồ Chí Minh, trước hết chúng ta phải giành

được chủ quyền, lãnh thổ, với một đường biên giới rõ ràng, bao gồm cả biên giới trên đất liền, trên biển, chủ quyền trên không. Người nêu rõ: “Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hòa bình, nhưng hòa bình không thể tách rời độc lập dân tộc. Nhân dân Việt Nam biết rằng muốn có hòa bình thật sự thì phải có độc lập thật sự và đấu tranh cho độc lập dân tộc tức là đấu tranh bảo vệ hòa bình. Nhân dân Việt Nam quyết không dung thứ cho bọn xâm lược Mỹ phá hoại hòa bình, giày xéo lên độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mình (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14, tr. 615).

Hai là, bảo vệ biên giới quốc gia.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định biên giới quốc gia là bất khả xâm phạm. Người coi biên giới quốc gia là thiêng liêng phải biết giữ gìn, bảo vệ. Người chỉ rõ: “Giữ nhà mà không giữ cửa có được không? Kẻ gian tế vào chỗ nào trước? Nó vào ở cửa trước. Vì vậy ta phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển, vì bọn địch thường thả bọn mật thám, gián điệp vào tìm chỗ ẩn nấp ở miền biển để phá phách” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 10, tr. 311). Do vậy, Người khẳng định nhiệm vụ của chúng ta cần phải “canh cửa cho Tổ quốc” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 10, tr. 311). “Cửa” mà Hồ Chí Minh sử dụng chính là đường biên giới, là cửa biên, cửa khẩu trên tuyến biên giới quốc gia. Khi bàn đến việc bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia nói chung, bảo vệ biên giới quốc gia nói riêng, Người luôn nhấn mạnh: “Miền núi đối với quốc phòng rất quan trọng. Vì vậy phải chăm lo đến việc củng cố quốc phòng, duy trì trật tự trị an, để chủ động tiêu diệt nhanh chóng bọn biệt kích, đập tan âm mưu của bọn phản động” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14, tr. 167).

Ba là, bảo vệ vùng biển và hải đảo.

Trong nhận thức của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng biển và hải đảo. Người từng nói: “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng, ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”. Người cũng luôn xác định: Biển, đảo là tài sản quý giá mà

các vương triều trước đã gìn giữ và để lại. Trong mối liên hệ với cuộc đấu tranh bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Hải quân ta đã anh dũng chiến đấu, tích cực diệt địch, bắn rơi máy bay và đánh đuổi tàu chiến Mỹ, đoàn kết lập công, bảo vệ nhân dân, bảo vệ vùng trời và vùng biển của Tổ quốc. Các chú đã nêu cao truyền thống anh hùng của dân tộc ta” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14, tr. 597). Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng bờ biển của ta có vị trí chiến lược rất quan trọng cả trước mắt và lâu dài. Vì vậy nhiệm vụ của Hải quân ta rất nặng nề và cũng rất vẻ vang. Người đã động viên bộ đội Hải Quân phải luôn cố gắng để tiến bộ nhiều hơn, để có sức chiến đấu cao, hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ sự toàn vẹn vùng biển của Tổ quốc.

Bốn là, bảo vệ toàn vẹn vùng trời.

Đối với bảo vệ toàn vẹn vùng trời, Hồ Chí Minh thể hiện sự quan tâm sâu sắc thông qua việc giao nhiệm vụ cho bộ đội ra đa, tên lửa, bộ đội Phòng không tích cực huấn luyện, phát triển “lưới phòng không nhân dân”, nghiên cứu cách đánh máy bay, nhất là đánh B52 của địch, bảo vệ sự bình yên trên vùng trời của Tổ quốc. Người khẳng định ở Việt Nam, Mỹ nhất định thua nhưng nó chỉ chịu thua sau khi đã thua trên bầu trời Hà Nội và sớm muộn rồi để quốc Mỹ cũng sẽ đưa B52 ra đánh Hà Nội rồi có thua mới chịu thua. Nhờ đó, chúng ta đã có thời gian để chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện, nghệ thuật... đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ trên không, tháng 12/1972. Đánh trên bầu trời, cũng có nghĩa là không cho phép chúng tự do bay trên bầu trời của Việt Nam, cũng chính là bảo vệ được vùng trời của Tổ quốc.

Có thể nói, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức rất sâu sắc và đầy đủ về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc bảo vệ độc lập, chủ quyền của dân tộc Việt Nam. Trong suốt thời kỳ lãnh đạo cách mạng, Người luôn căn dặn cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ta một mảnh đất, một ngọn suối, một rừng cây, một đảo nhỏ nơi biên giới, vùng biển là chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, ta phải kiên quyết bảo vệ.

2.3. Quan điểm Hồ Chí Minh lực lượng bảo vệ độc lập, chủ quyền

Từ nhận thức về độc lập, chủ quyền và tầm quan trọng của việc bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, Hồ Chí Minh xác lập quan điểm về lực lượng tham gia vào công tác bảo vệ độc lập, chủ quyền.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định bảo vệ độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ quốc gia là trách nhiệm của toàn dân, trong đó, lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Người cho rằng chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện mà một loại hình nghệ thuật chiến tranh độc đáo trong tư duy quân sự Việt Nam. Vậy nên, lực lượng bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia theo Hồ Chí Minh là lực lượng toàn dân, bao gồm tất cả thầy già, trẻ, gái, trai, không có sự phân biệt dân tộc, vùng miền, tín ngưỡng, tôn giáo... Người khẳng định: “Vì chủ quyền, vì Tổ quốc, toàn dân Việt Nam đã thề kiên quyết kháng chiến đến cùng, kháng chiến đến lúc lấy lại được thống nhất độc lập mới thôi” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5, tr. 38).

Lực lượng tiến hành hoạt động bảo vệ độc lập, chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trong tư tưởng Hồ Chí Minh là toàn dân, song, vai trò cụ thể của từng lực lượng được Người quan niệm là không giống nhau: “toàn dân” nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng cách mạng; toàn dân nhưng có hình thức đấu tranh, kết hợp các hình thức đấu tranh trong mỗi giai đoạn khác nhau, có đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự; toàn dân nhưng lực lượng vũ trang phải là nòng cốt trong việc đấu tranh bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Để phát huy tối ưu vai trò của nhân dân trong bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang rộng khắp với ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích, trong đó “phải ra sức xây dựng quân đội ta thành một quân đội nhân dân hùng mạnh, một quân đội cách mạng tiến lên chính quy và hiện đại, để giữ gìn hòa bình, bảo vệ Tổ quốc” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 11, tr. 585).

Bên cạnh đó, bảo vệ độc lập, chủ quyền là trách nhiệm của toàn Đảng, của mọi cấp, mọi ngành. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, canh giữ biên cương của Tổ quốc theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, nhưng cũng rất khó khăn, gian khổ, phức tạp của công tác biên phòng. Đây là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, nhưng trong công tác này cần phải có một lực lượng vũ trang làm nòng cốt, chuyên trách. Người cho rằng muốn bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, phải xây dựng Bộ đội Biên phòng vững mạnh mọi mặt. Quan tâm đến sự nghiệp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, Người còn thường xuyên căn dặn cán bộ, chiến sĩ phải kiên quyết tấn công tội phạm, nhưng cũng cần phải đảm bảo yếu tố chính trị, nhất là các vụ án vi phạm chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia. Khi tiến hành “phải xét duyệt các vấn đề đưa ra”, tránh sơ hở vì như vậy “vừa lộ bí mật, vừa có hại về chính trị”.

2.4. Quan điểm Hồ Chí Minh về nguyên tắc, phương châm bảo vệ độc lập, chủ quyền

Để bảo vệ độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ các nguyên tắc cơ bản:

Thứ nhất, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc, tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau. Trong quan hệ quốc tế, Hồ Chí Minh nêu rõ quan điểm nhất quán chúng ta sẵn sàng nhân nhượng để có một giải pháp chung. Song, độc lập quốc gia và tự do dân tộc thì không được vi phạm. Người yêu cầu các nước, đặc biệt là Chính phủ Pháp và Chính phủ Mỹ phải thật sự “tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14, tr. 671).

Thứ hai, không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng xây dựng một nền hòa bình chân chính trên thế giới, một trật tự thế giới mới, phải dựa trên nguyên tắc tôn trọng quyền cơ bản của tất cả các dân tộc

và “công bình và lý tưởng dân chủ phải thay cho chiến tranh” trong quan hệ quốc tế. Công bằng và dân chủ trên thế giới phải được bảo đảm cho “mỗi dân tộc tự quyết định lấy vận mệnh của mình dựa trên những giá trị văn hoá dân tộc và tôn trọng sự lựa chọn con đường phát triển của mỗi quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 13, tr. 571).

Thứ ba, tôn trọng giá trị văn hóa, đạo lý, nhân nghĩa trong quan hệ quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ chú trọng pháp lý quốc tế mà còn vận dụng những giá trị của văn hoá và của ngoại giao truyền thống Việt Nam, cũng như các tư tưởng phổ biến, tiến bộ của nhân loại, luôn chú ý tạo ra những điểm tương đồng, nêu cao nhân nghĩa và đạo lý trong quan hệ quốc tế để thuyết phục, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới và đấu tranh với đối phương để bảo vệ độc lập, chủ quyền.

Thứ tư, tăng cường đoàn kết, hữu nghị, bình đẳng giữa các quốc gia dân tộc và nhân dân các nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng việc xác lập các mối quan hệ hòa bình, hữu nghị giữa các quốc gia dân tộc, nhân dân các nước có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ độc lập, chủ quyền. Từ năm 1924, Người chỉ rõ “nguyên nhân đầu tiên gây ra sự suy yếu của các dân tộc phương Đông, đó là sự biệt lập” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 1, tr. 284). Do đó, các dân tộc thuộc địa phải thiết lập mối quan hệ gần gũi, đoàn kết để tiêu diệt những kẻ đã và đang nô dịch chính họ, cách mạng Việt Nam và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các thuộc địa khác trên thế giới cần có quan hệ chặt chẽ với các cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản. “Các dân tộc ở đó (ở thuộc địa) không bao giờ có thể ngẩng đầu lên được nếu không gắn bó với giai cấp vô sản thế giới” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 1, tr. 468). Quan điểm này của Hồ Chí Minh đã mở đường cho đường lối đối ngoại của Việt Nam sau khi trở thành một nước độc lập, Việt Nam “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5, tr. 256).

Thứ năm, giải quyết tranh chấp bằng thương

lượng hoà bình, phù hợp đạo lý và luật pháp quốc tế, chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình. Trong mối quan hệ với các quốc gia, Hồ Chí Minh nêu ra “Năm nguyên tắc chung sống hòa bình” gồm: “1- Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của nhau; 2- Không tấn công nhau; 3- Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; 4- Bình đẳng và hai bên cùng có lợi; 5- Cùng chung sống hòa bình” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 13, tr. 571). Tại Hội nghị Băng-đung (1955), những nguyên tắc này được khẳng định lại, từ đó nhiều nước coi đây là nguyên tắc giữa các quốc gia trong quan hệ quốc tế.

Thứ sáu, chung sống hòa bình, mở rộng quan hệ quốc tế theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ các nước trên cơ sở lợi ích chung và luật pháp quốc tế. Theo Hồ Chí Minh muốn bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, dân tộc thì các dân tộc, các nước phải chung sống hoà bình, mở rộng quan hệ quốc tế theo hướng đa phương và đa dạng các mối quan hệ trên cơ sở tôn trọng lợi ích chung và luật pháp quốc tế. Do đó, Chính phủ Việt Nam sẵn sàng hợp tác với các nước, kể cả các nước không cùng chế độ xã hội, thậm chí cả với nước đã từng xâm lược nước ta.

2.5. Quan điểm Hồ Chí Minh về phương pháp bảo vệ độc lập, chủ quyền

Về phương châm và phương pháp bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, Hồ Chí Minh nêu rõ sau quan điểm cơ bản:

Một là, phát huy tinh thần độc lập tự chủ, dựa vào sức mình là chính. Đây được xem là phương châm quan trọng, quyết định thành công của cách mạng Việt Nam. Đó cũng là phương châm chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thực hiện trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo công tác đối ngoại, hoạt động ngoại giao của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta qua các thời kỳ cách mạng. Nguyên lý chủ yếu xuyên suốt của phương châm này là: “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2, tr. 320), “một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập” (Hồ Chí

Minh, 2011, tập 7, tr. 445). Đó chính là cơ sở để thực hiện hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ ở bên ngoài.

Hai là, tăng cường mở rộng các mối quan hệ. Trong quá trình đấu tranh bảo vệ độc lập và chủ quyền, Hồ Chí Minh cho rằng để chiến thắng những kẻ thù mạnh hơn mình gấp nhiều lần trong bối cảnh thời đại mới, phương châm của Việt Nam là tăng cường đoàn kết và tranh thủ sự hợp tác quốc tế, coi đây là vấn đề có tầm chiến lược hàng đầu trong đường lối đối ngoại của cách mạng Việt Nam. Mục tiêu phương châm này là tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế, làm tăng khả năng tự lực tự cường, tạo điều kiện làm chuyển biến so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng.

Ba là, kiên định về chiến lược, mềm dẻo về sách lược. Để bảo vệ độc lập, chủ quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng cần phải nắm vững phương châm: kiên trì về nguyên tắc, giữ vững chiến lược, nhưng phải mềm dẻo, linh hoạt về sách lược theo tinh thần “dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Điều bất biến là “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” nhưng tùy từng điều kiện cụ thể trong quá trình đấu tranh cách mạng có sự điều chỉnh hợp lý - đó là vạn biến.

Bốn là, tạo thực lực làm nền tảng cho công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền và ngoại giao. Để bảo vệ độc lập và chủ quyền đòi hỏi phải có sự kết hợp thực lực - nội lực quốc gia và linh hoạt các hoạt động đối ngoại. Hồ Chí Minh coi độc lập tự chủ là “cái gốc” của mọi chính sách và sách lược. Người nêu cao quan điểm “muốn người ta giúp cho, thì trước hết mình phải tự giúp lấy mình đã. Muốn bảo vệ độc lập và chủ quyền thì sức mạnh nội lực rất quan trọng “phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi”, ngoại giao thắng thì ắt hẳn bảo vệ được chủ quyền. Cho nên, theo Hồ Chí Minh “bất kỳ hoà bình hoặc chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, chuẩn bị trước” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 8, tr. 552), nghĩa là trong bất kỳ hoàn cảnh nào việc xây dựng thực lực cũng luôn là một nhiệm vụ trung tâm.

Năm là, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến mối quan hệ gắn kết giữa đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế; giữa độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường với hợp tác quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tinh thần yêu nước là kiên quyết giữ gìn quyền độc lập, tự do và đất đai toàn vẹn của nước mình. Tinh thần quốc tế là đoàn kết với các nước bạn và nhân dân các nước khác để giữ gìn hòa bình thế giới, chống chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của đế quốc, v.v. Tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế liên hệ khăng khít với nhau” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 8, tr. 272-273).

Sáu là, xây dựng biên giới hòa bình, hợp tác hữu nghị với các nước láng giềng. Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng, là giải pháp hữu hiệu góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn cho rằng thắng lợi của nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia không thể tách rời việc xây dựng một đường biên giới hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng. Người cho rằng xây đắp và củng cố được mối quan hệ hoà bình, hữu nghị với các nước láng giềng có chung biên giới thì mới giữ “nội yên, ngoại tĩnh” từ đó mở rộng bang giao với các nước trong khu vực và trên thế giới.

2.6. Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc trong bối cảnh hiện nay

Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc là nhiệm vụ quan trọng của Đảng, Nhà nước ta và là nghĩa vụ cao cả của toàn dân. Trong *Tuyên ngôn độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định ý chí “quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 3, tr. 3) của dân tộc Việt Nam. Thực hiện lời dặn của Người, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng sáng tạo, linh hoạt những quan điểm của Người để đấu tranh giữ vững quyền độc lập dân

tộc, chủ quyền quốc gia, đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc non sông và toàn vẹn lãnh thổ đất nước.

Tiến vào thế kỷ XXI, bối cảnh thế giới, khu vực có những biến động phức tạp và khó lường, những vấn đề liên quan đến lợi ích, tranh chấp về chủ quyền giữa các quốc gia, dân tộc đã và đang đặt ra nhiệm vụ cấp bách là bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Đảng ta xác định mục tiêu và nhiệm vụ tiên quyết “bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa”. Muốn làm được điều đó, Đảng và Nhà nước ta cần tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền nói chung và những nguyên tắc, phương pháp đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền nói riêng, đồng thời phát huy sức mạnh toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong công tác đấu tranh bảo vệ độc lập chủ quyền trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối quân sự, đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền trong việc bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc trong bối cảnh hiện nay, cần tập trung thực hiện các nội dung sau đây:

Một là, phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, xây dựng “thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân nhằm nâng cao sức mạnh dân tộc, chủ động bảo vệ độc lập, chủ quyền.

Hai là, mở rộng quan hệ đa phương, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn

vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc biên giới và chủ quyền biển, đảo, vùng trời của Tổ quốc; đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển bền vững đất nước, đồng thời giải quyết những bất đồng, tranh chấp bằng giải pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế.

Ba là, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội kết hợp với quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại; tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh. Khắc phục triệt để những thiếu sót trong việc kết hợp kinh tế và quốc phòng, an ninh tại các địa bàn, nhất là địa bàn chiến lược.

Bốn là, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp sức mạnh chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; tăng cường nguồn lực, tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại cho lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Năm là, tích cực, chủ động chuẩn bị lực lượng, xây dựng các kịch bản chiến lược, các kế hoạch, phương án tác chiến khoa học, sẵn sàng bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của Tổ quốc trong mọi tình huống. Xây dựng, củng cố đường biên giới trên bộ hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và chủ quyền là bộ phận quan trọng vừa thể hiện tài năng, trí tuệ và nhân quan thiên tài của một nhà hoạt động chính trị lỗi lạc, là kim chỉ nam cho Đảng và Nhà nước ta đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trong thời kỳ hội

nhập và phát triển. Đó là sự kết tinh của các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hóa của nhân loại, là kết quả của quá trình hoạt động thực tiễn hoạt động cách mạng sôi nổi của Hồ Chí Minh và những phẩm chất chủ quan đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và chủ quyền bao gồm nhiều nội dung cơ bản, từ những nhận thức của Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền là “quyền trời cho của mỗi dân tộc”, thiêng liêng, bất khả xâm phạm, là khát vọng lớn nhất của nhân dân Việt Nam; là sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; là cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, đến những quan điểm khẳng định bảo vệ độc lập, chủ quyền có ý nghĩa vô vùng quan trọng, là nhiệm vụ tất yếu, là mục tiêu nhất quán và có ý nghĩa chiến lược, là trách nhiệm của toàn dân. Người đã xác định rõ các nội dung, các mặt của vấn đề bảo vệ độc lập, chủ quyền; xác định các lực lượng đấu tranh, đề ra các nguyên tắc, phương châm và phương pháp bảo vệ độc lập, chủ quyền./.

Tài liệu tham khảo

- Hồ Chí Minh Toàn tập*, 2011, tập 1. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh Toàn tập*, 2011, tập 2. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh Toàn tập*, 2011, tập 4. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh Toàn tập*, 2011, tập 5. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh Toàn tập*, 2011, tập 7. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh Toàn tập*, 2011, tập 8. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh Toàn tập*, 2011, tập 10. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh Toàn tập*, 2011, tập 11. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh Toàn tập*, 2011, tập 13. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh Toàn tập*, 2011, tập 14. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.